

## SO SÁNH TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRẺ TẠI CÁC TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI VỚI TRẺ CÓ HOÀN CẢNH BÌNH THƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÙI HỒNG QUÂN\*

### TÓM TẮT

*Bài viết đi tìm sự khác biệt giữa tự đánh giá (TĐG) của trẻ tại các trung tâm bảo trợ xã hội (BTXH) với trẻ có hoàn cảnh bình thường ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) để định hướng công tác giáo dục cho trẻ tại các trung tâm BTXH. Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, quan sát và phỏng vấn. Kết quả cho thấy, trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG cao hơn so với trẻ có điều kiện, hoàn cảnh bình thường tại Trường Hermann Gmeiner nhưng mức độ phù hợp lại thấp hơn.*

**Từ khóa:** tự đánh giá, trung tâm bảo trợ xã hội, học sinh.

### ABSTRACT

#### *Comparing the adolescents in social centers with their counterparts of normal conditions in Ho Chi Minh City in terms of self-assessment*

*The article identifies the differences in self-assessment between adolescents in social centers and their counterparts of normal conditions in Ho Chi Minh City to provide some directions for educational activities in social centers. Major research methods include survey, observation and interview. Based on the findings, it can be noticed that the adolescents in social centers have higher self-assessment than their counterparts of normal conditions in Hermann Gmeiner high school but the level of appropriateness is lower.*

**Keywords:** self-assessment, social centers, students.

### 1. Đặt vấn đề

Tự đánh giá có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của cá nhân. Trong quá trình phát triển tâm lý cá nhân, đến tuổi thiếu niên, sự phát triển của tự ý thức, TĐG là một trong những nét nổi bật của nhân cách. Một số nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến TĐG cho thấy mối quan hệ cha mẹ - con cái có vai trò đặc biệt trong TĐG của trẻ. Vậy, vấn đề đặt ra là đối với những trẻ có hoàn cảnh đặc biệt - bị bỏ rơi, mồ côi, lang thang, nhiễm HIV/AIDS không có cha mẹ hoặc phải xa cha mẹ, đang sống tại các trung tâm BTXH TĐG bản thân có

khác với TĐG của trẻ có hoàn cảnh bình thường không và nếu có thì khác như thế nào?

Thực tế công tác nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các trung tâm BTXH cho thấy đa phần trẻ đều có mặc cảm về bản thân, gia đình và thường thiếu tự tin. Kết quả là trẻ thường gặp khó khăn trong hoạt động học tập, hoạt động giao tiếp, trong mối quan hệ bạn bè... và lâu dài là trẻ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc gia nhập các mối quan hệ xã hội khi đến tuổi trưởng thành phải rời khỏi trung tâm. Trong khi đó, có rất ít công trình nghiên cứu về TĐG của trẻ tại các trung tâm này, đặc

\* NCS, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam

biệt là những nghiên cứu so sánh giữa TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH với trẻ có hoàn cảnh bình thường.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu chủ yếu được thực hiện với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp quan sát.

TĐG của trẻ được thể hiện qua ba nội dung: TĐG về đặc điểm thể chất, năng lực học tập và giao tiếp xã hội. Cơ sở để nhận định, đánh giá về TĐG của trẻ đó là độ cao và tính phù hợp (phù hợp giữa TĐG của trẻ với đánh giá của người lớn - người nuôi dạy hoặc phụ huynh).

Độ cao TĐG của trẻ được chia thành ba mức tương ứng với mức ĐTB theo thang đo (điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 5): mức thấp <2,92 điểm, mức trung bình từ 2,92-3,78 điểm, mức cao >3,78 điểm.

Để làm nổi bật sự khác biệt về TĐG giữa trẻ tại các trung tâm BTXH với trẻ có điều kiện bình thường, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu so sánh trên hai nhóm trẻ: Nhóm thứ nhất gồm 202 trẻ từ 11 đến 15 tuổi tại 05 trung tâm BTXH công lập ở TPHCM (Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Tam Bình, Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Linh Xuân, Trung tâm giáo dục dạy nghề thiếu

niên thành phố, Làng thiếu niên Thủ Đức, Làng trẻ em SOS); nhóm thứ hai gồm 49 trẻ đang học lớp 7 và lớp 9 tại Trường phổ thông dân lập Hermann Gmeiner ở quận Gò Vấp. Hai nhóm trẻ này có sự tương đồng về độ tuổi, đặc biệt là trẻ tại Làng trẻ em SOS (mẫu khảo sát đồng nhất trong các trung tâm) và học sinh Trường Hermann Gmeiner có chung môi trường học tập (trẻ tại các trung tâm còn lại học ở các trường khác nhau) nên có sự tương quan nhất định khi so sánh.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng: *TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH là sự xét đoán của trẻ về bản thân, bao gồm những xét đoán của chúng về các đặc điểm, giá trị, năng lực, mục tiêu và tiềm năng của chính mình thông qua việc so sánh với đối tượng khác.*

**3. Kết quả nghiên cứu**

**3.1. So sánh tự đánh giá về đặc điểm thể chất của trẻ (xem bảng 1)**

**3.1.1. So sánh về độ cao của TĐG**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trẻ tại các trung tâm BTXH và học sinh trường Hermann Gmeiner đều TĐG ở mức trung bình về mặt thể chất (ĐTB lần lượt là 3,41 và 3,24).

**Bảng 1.** So sánh TĐG đặc điểm thể chất của trẻ

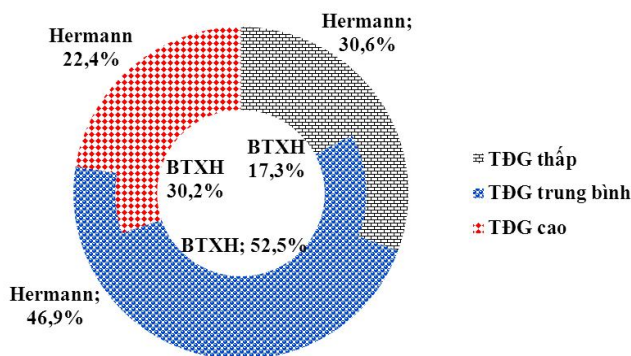
STT	Trung tâm	ĐTB	ĐLC
1	Trẻ tại trung tâm BTXH	3,41	0,48
2	Học sinh tại Trường Hermann Gmeiner	3,28	0,54
<i>Sig</i>		<b>0,09</b>	

Đối với cả hai nhóm trẻ, những biểu hiện bên ngoài của cơ thể (sự cân đối, khuôn mặt, làn da) được trẻ đánh giá ở mức cao và khá cao, chứng tỏ trẻ có nhìn nhận tích cực về ngoại hình của mình. Đối với những biểu hiện bên trong của cơ thể (sức khỏe, sự siêng năng trong tập luyện thể dục thể thao) cũng được trẻ nhìn nhận ở mức cao và khá cao. Như vậy, có sự thống nhất trong TĐG của trẻ về những biểu hiện bên ngoài và bên trong của thể chất. Từ đó, trẻ không có mong ước được thay đổi về bề ngoài và

trẻ cảm thấy tự tin về hình thức của mình khi xuất hiện trước người khác.

Xét về điểm số, ĐTB TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH “nhỉnh” hơn một chút so với học sinh Trường Hermann Gmeiner (ĐTB là 3,41 so với 3,28) nhưng sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ( $Sig = 0,09 > 0,05$ ). Do vậy, có thể nhận định rằng, điều kiện, hoàn cảnh gia đình không tạo nên sự khác biệt ý nghĩa giữa hai nhóm trẻ trong TĐG về đặc điểm thể chất.

**Biểu đồ 1. Độ cao của TĐG của trẻ về thể chất**



So sánh về mặt tỉ lệ, biểu đồ 1 cho thấy có 17,3% trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG thấp về thể chất, trong khi tỉ lệ này ở nhóm học sinh Hermann Gmeiner là 30,6%; có 52,5% trẻ tại trung tâm BTXH và 46,9% học sinh Trường Hermann Gmeiner đánh giá trung bình về thể chất của mình; tỉ lệ trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG cao về thể chất là 30,2% trong khi học sinh trường Hermann Gmeiner là 22,4%. Kết quả khảo sát cho thấy, học sinh Trường Hermann Gmeiner có xu hướng khiêm

tôn hơn so với trẻ tại các trung tâm BTXH khi TĐG về đặc điểm thể chất của mình.

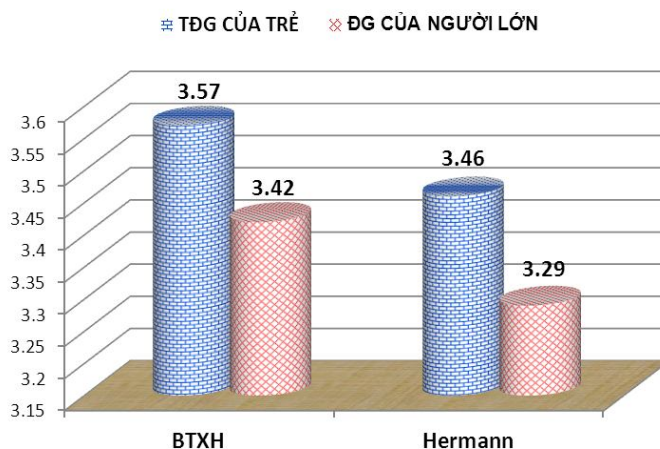
**3.1.2. So sánh về tính phù hợp của TĐG (xem biểu đồ 2)**

Tính phù hợp của TĐG được xét trên cơ sở đánh giá của người lớn (người nuôi dạy trẻ tại các trung tâm BTXH hoặc phụ huynh học sinh). Nếu trẻ và người lớn đánh giá ở cùng một giá trị (thấp, trung bình, cao) thì TĐG là phù hợp và ngược lại. Kết quả kiểm nghiệm T-Test theo từng cặp cho thấy, có sự khác

biệt ý nghĩa giữa TĐG của trẻ với đánh giá của người lớn. Cả hai nhóm trẻ đều TĐG về thể chất của mình thấp hơn so với đánh giá của người lớn. Tuy nhiên, mức độ phù hợp trong TĐG ở hai nhóm trẻ là khác nhau. Hệ số tương quan giữa TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH với

người nuôi dạy là 0,16; giữa học sinh Trường Hermann Gmeiner với phụ huynh là 0,51 chứng tỏ học sinh Trường Hermann Gmeiner TĐG về đặc điểm thể chất phù hợp hơn so với trẻ tại các trung tâm BTXH.

**Biểu đồ 2.** So sánh TĐG của trẻ về thể chất với đánh giá của người lớn



**3.2. So sánh tự đánh giá của trẻ về năng lực học tập (xem bảng 2)**

**3.2.1. So sánh về độ cao của TĐG năng lực học tập của trẻ (xem biểu đồ 3)**

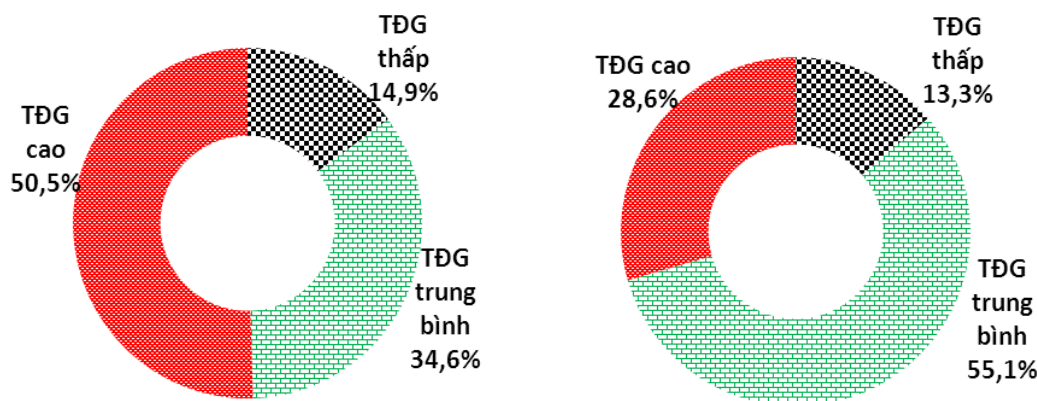
Có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê khi so sánh giữa TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH với học sinh Trường Hermann Gmeiner. Trẻ tại các trung tâm BTXH có xu hướng TĐG về năng lực học tập cao hơn so với học sinh Trường Hermann Gmeiner.

**Bảng 2.** So sánh TĐG năng lực học tập của trẻ

STT	Trung tâm	ĐTB	ĐLC
1	Trẻ tại trung tâm BTXH	3,71	0,69
2	Học sinh tại Trường Hermann Gmeiner	3,47	0,56
<b>Sig</b>		<b>0,02</b>	

Ở cả hai nhóm trẻ, những biểu hiện mang tính khái quát, tổng hợp trong học tập như sự nỗ lực, khả năng ghi nhớ, sự tập trung... được các em đánh giá cao hơn so với những biểu hiện khác. Trong khi đó, những biểu hiện cụ thể của năng lực học tập như việc giải các bài tập khó, khả năng học đều các môn, khả năng hướng dẫn bài lại cho các bạn khác được trẻ TĐG thấp hơn. Điều đáng lưu ý là khả năng làm việc nhóm, quản lý nhóm có vị trí thấp nhất trong các biểu hiện của năng lực học tập của trẻ.

**Biểu đồ 3. Độ cao TĐG năng lực học tập của trẻ**



*Trẻ tại trung tâm BTXH*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 1/2 trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG cao về năng lực học tập trong khi tỉ lệ này ở nhóm học sinh Trường Hermann Gmeiner chỉ khoảng 1/4. Có khoảng 1/3 trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG năng lực học tập của mình ở mức trung bình và tỉ lệ này ở học sinh Trường Hermann Gmeiner là hơn 1/2. Tỉ lệ trẻ TĐG thấp năng lực học tập ở cả hai nhóm là tương đồng. Như vậy, cũng tương TĐG về thể chất, trẻ tại các trung tâm BTXH có xu hướng nhìn nhận khả năng học tập của mình cao hơn so với học sinh Trường Hermann Gmeiner.

*3.2.2. So sánh về mức độ phù hợp của TĐG năng lực học tập của trẻ*

Đối với trẻ tại các trung tâm BTXH, ĐTB TĐG năng lực học tập của trẻ là 3,71 trong khi đánh giá của người nuôi dạy là 3,51. Kết quả kiểm nghiệm T-Test hai đuôi cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa về thống kê và có sự tương quan thuận giữa hai yếu tố này. Tuy nhiên, hệ số tương quan Kappa = 0,15 chứng tỏ sự

*Học sinh Trường Hermann Gmeiner*

liên hệ lỏng lẻo, hay nói cách khác, mức độ phù hợp giữa TĐG của trẻ và đánh giá của người nuôi dạy là thấp.

Đối với học sinh Trường Hermann Gmeiner, ĐTB TĐG và đánh giá của phụ huynh về năng lực học tập cùng là 3,47. Hệ số tương quan Kappa giữa hai yếu tố là 0,6 chứng tỏ mối liên hệ khá chặt chẽ và mức độ phù hợp khá cao giữa TĐG của trẻ với đánh giá của phụ huynh.

So sánh TĐG của trẻ với xếp loại học lực đã minh họa rõ hơn điều này. Trong nhóm trẻ TĐG năng lực học tập ở mức cao, có tới 28,5% trẻ ở các trung tâm BTXH xếp loại trung bình và yếu thì tỉ lệ này chỉ có 14,3% (không có học sinh yếu) ở nhóm học sinh Trường Hermann Gmeiner. Đối với nhóm TĐG năng lực học tập ở mức thấp, có 17,9% trẻ ở các trung tâm BTXH xếp loại giỏi trong khi tỉ lệ này ở nhóm học sinh Trường Hermann Gmeiner là 0%. Rõ ràng, có nhiều vấn đề cần phải quan tâm trong việc TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH, nhất là về cơ sở, tiêu chí đánh giá.

**3.3. So sánh tự đánh giá của trẻ về giao tiếp xã hội**

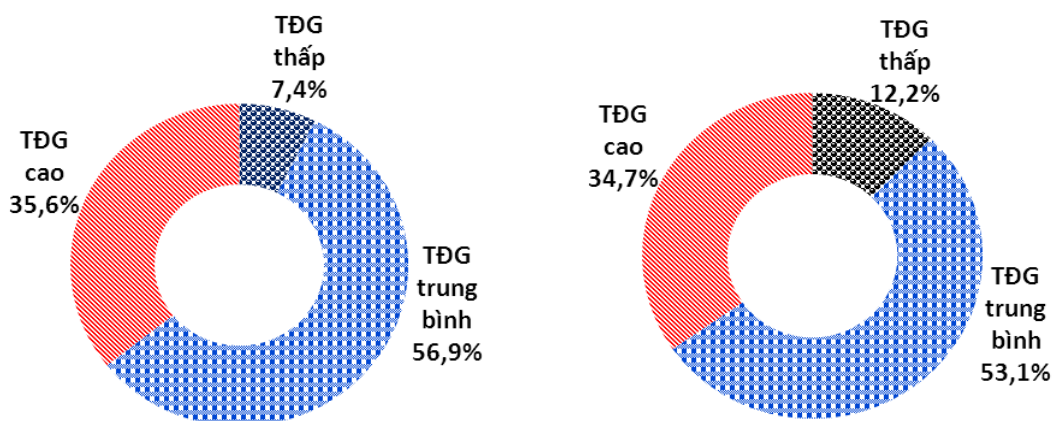
**3.3.1. Độ cao của TĐG giao tiếp xã hội của trẻ (xem biểu đồ 4)**

Khác với xu hướng TĐG về thể chất và học tập (trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG cao hơn học sinh Trường Hermann Gmeiner), trong TĐG về giao tiếp xã hội, có sự tương đồng rõ rệt giữa hai nhóm trẻ (ĐTB lần lượt là 3,58 và 3,60). Cả hai nhóm trẻ đều TĐG khả năng giao tiếp xã hội của mình ở mức khá cao và không có sự khác biệt ý nghĩa về thống kê ( $Sig = 0,8 > 0,05$ ). Những biểu hiện được trẻ đánh giá cao là muốn được

làm việc cùng với các bạn khác, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè, biết lắng nghe. Những mệnh đề về khả năng kết bạn, khả năng tạo thiện cảm, khả năng mở đầu câu chuyện và đoán biết tâm lí người khác trong giao tiếp được trẻ TĐG thấp hơn.

Xét về tỉ lệ, số học sinh ở Trường Hermann Gmeiner TĐG thấp về giao tiếp xã hội cao gần gấp đôi so với trẻ tại các trung tâm BTXH (tỉ lệ 12,2% so với 7,4%); tỉ lệ trẻ đánh giá trung bình và cao về giao tiếp xã hội tương đối đồng đều giữa hai nhóm (tỉ lệ lần lượt là 53,1% - 56,9% và 35,6% - 34,7%).

**Biểu đồ 4. Độ cao TĐG giao tiếp xã hội của trẻ**



*Trẻ tại trung tâm BTXH*

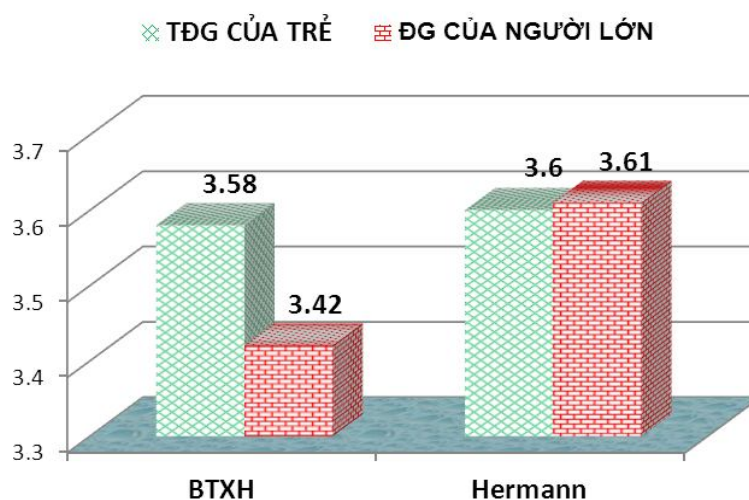
*Học sinh Trường Hermann Gmeiner*

**3.3.2. Tính phù hợp của TĐG giao tiếp xã hội của trẻ (xem biểu đồ 5)**

Không có sự khác biệt ý nghĩa về thống kê giữa TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH với người nuôi dạy cũng như giữa học sinh Trường Hermann Gmeiner với phụ huynh. Hệ số tương quan Kappa giữa TĐG của trẻ với đánh giá của người nuôi dạy là 0,1 - chứng tỏ mức độ phù

hợp giữa hai yếu tố này ở mức thấp; hệ số tương quan giữa học sinh Trường Hermann Gmeiner với đánh giá của phụ huynh là 0,6 - chứng tỏ mức độ phù hợp là khá cao. Như vậy, tính phù hợp trong TĐG của học sinh Trường Hermann Gmeiner cao hơn so với trẻ tại các trung tâm BTXH.

**Biểu đồ 5.** So sánh TĐG của trẻ về giao tiếp xã hội với đánh giá của người lớn

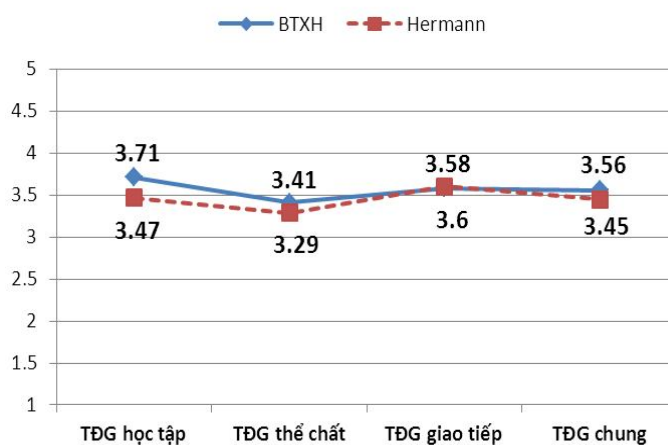


**3.4. So sánh tự đánh giá chung của trẻ**

**3.4.1. So sánh về độ cao TĐG chung của trẻ**

ĐTB chung TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH cao hơn so với học sinh Trường Hermann Gmeiner (ĐTB lần lượt là 3,56 - 3,45) và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê (Sig = 0,00<0,05).

**Biểu đồ 6.** TĐG về các mặt và TĐG chung của trẻ



Trong các nội dung TĐG, học sinh Trường Hermann Gmeiner TĐG cao hơn so với trẻ tại các trung tâm BTXH về giao tiếp xã hội và TĐG thấp hơn về đặc điểm thể chất, năng lực học tập. Nhìn

chung, trẻ tại các trung tâm BTXH có cái nhìn về bản thân tích cực hơn so với học sinh Trường Hermann Gmeiner.

**3.4.2. So sánh về tính phù hợp trong TĐG chung của trẻ**

Nếu như trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG chung cao hơn so với đánh giá của người nuôi dạy (ĐTB lần lượt là 3,56 - 3,54) thì học sinh Trường Hermann Gmeiner lại TĐG thấp hơn so với đánh giá của phụ huynh (ĐTB lần lượt là 3,45 - 3,51). Hệ số tương quan Kappa giữa TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH với người nuôi dạy là 0,15, còn hệ số này đối với học sinh Trường Hermann Gmeiner là 0,53. Từ đó có thể kết luận rằng mức độ liên hệ hay mức độ phù hợp trong TĐG của học sinh Trường Hermann Gmeiner cao hơn so với trẻ tại các trung tâm BTXH.

#### 4. Kết luận

Xét theo từng nội dung của TĐG, trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG cao hơn so với học sinh Trường Hermann Gmeiner về đặc điểm thể chất, năng lực học tập và TĐG thấp hơn về giao tiếp xã hội. Có mối tương quan thuận giữa TĐG của trẻ với đánh giá của người lớn ở tất cả các mặt. Tuy nhiên, mối liên hệ giữa TĐG của học sinh Trường Hermann Gmeiner với đánh giá của phụ huynh chặt chẽ hơn so với mối liên hệ giữa TĐG của

trẻ tại các trung tâm BTXH với đánh giá của người nuôi dạy. Nói cách khác, mức độ phù hợp trong TĐG của học sinh Trường Hermann Gmeiner về đặc điểm thể chất, năng lực học tập, giao tiếp xã hội cao hơn so với trẻ tại các trung tâm BTXH.

TĐG chung của trẻ ở mức trung bình. Trẻ tại các trung tâm BTXH TĐG chung cao hơn so với học sinh Trường Hermann Gmeiner và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê. Tuy nhiên, mức độ phù hợp trong TĐG chung của học sinh Trường Hermann Gmeiner lại cao hơn so với TĐG của trẻ tại các trung tâm BTXH.

Dưới góc độ sư phạm, có thể thấy rằng, yếu tố ảnh hưởng quyết định đối với sự phát triển tâm lý chính là những mối quan hệ xung quanh, đặc biệt là những mối quan hệ giữa thiếu niên và người lớn. Đây là lứa tuổi mà các em không còn là trẻ con nữa, nhưng chưa hẳn là người lớn. Ở lứa tuổi này các em cần được tôn trọng, cần được phát huy tính độc lập nhưng cũng rất cần đến sự chăm sóc chu đáo và đối xử tế nhị.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn Thị Kim Cúc (2003), "Tìm hiểu sự đánh giá bản thân ở trẻ 10-15 tuổi", *Tạp chí Tâm lý học*, (7), tháng 7-2003.
2. Vũ Dũng (chủ biên) (2012), *Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay*, Nxb Từ điển Bách khoa.
3. Đào Lan Hương (2000), *Nghiên cứu sự tự đánh giá thái độ học tập môn Toán của sinh viên Cao đẳng Sư phạm Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.



4. Đỗ Ngọc Khanh (2005), *Nghiên cứu sự tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học.
5. Vũ Thị Nho (1997), *Một số đặc điểm tự đánh giá của học sinh cuối bậc tiểu học*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, năm 2003-2005.
6. Đỗ Thị Hạnh Phúc (2001), *Quan hệ của thiếu niên với bạn học*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học.
7. Dương Thiệu Tống (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý*, Nxb Khoa học và Xã hội, TPHCM.
8. Auerbach, Randy P; Abela, John RZ; Ho, Moon - HoRingo; McWhinnie, Chad M; Crajkowska, Zofia (2010), “A prospective examination of depressive symptomology: understanding the relationship between negative events, self-esteem, and neuroticism”, *Journal of Social and Clinical Psychology*, 29 (4), pp. 438-461.
9. Bastaits K, Ponnet K, Mortelmans D. (2012), “Parenting of Divorced Fathers and the Association with Children's Self-Esteem”, *Journal of Youth and Adolescence*, 41 (12), pp.43-56.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-6-2014; ngày phản biện đánh giá: 01-8-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 15-10-2014)